TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 5 - 2023
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải
Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ư**, sinh năm 1983/ có mặt.
Nơi thường trú: Xóm C, xã K, huyện Đ - Thái Nguyên.
Chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã P, huyện P - Hà Nội.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982/ vắng mặt lần thứ hai.
Nơi cư trú cuối cùng: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Chỗ ở hiện nay: Không rõ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ư trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 14/02/1982 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên kết hôn với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, TP Hà Nội. Việc kết hôn có được tự nguyện, có cưới hỏi. Sau ngày cưới chị và anh L chủ yếu sinh sống tại Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và đã có với nhau một con chung tên là Nguyễn Thị O, sinh ngày 19/10/2012, hiện cháu đang ở với chị. Vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, tính tình không hợp, anh L chơi bời cờ bạc, nghiện ngập ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều năm nhưng anh L không thay đổi. Tháng 8 năm 2020 anh L đi khỏi địa phương, đi đâu đến nay không có tin tức gì mặc dù chị đã đi tìm nhiều nơi nhưng không liên lạc được với anh L. Hiện anh L đi đâu, làm gì và hiện nay đang ở đâu chị không biết. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể chờ anh L về được, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại. Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh L mất tích vào ngày 14/02/2023, do đó chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L để mẹ con chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Thị O sinh ngày 19/10/2012, hiện con đang ở với chị từ nhỏ nên chị nhận nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ư xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn L: Tòa án đã đã nhắn tin tìm kiếm anh Nguyễn Văn L trên báo, đài trung ương; Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh Nguyễn Văn L để thông báo về việc thụ lý vụ án và để anh Nguyễn Văn L đến Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm đây L vụ án "Tranh chấp về ly hôn", căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết L đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm, không có đề xuất hay kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ư, cho chị Trần Thị Ư được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao con chung L Nguyễn Thị Oanh sinh ngày 19/10/2012 cho chị chị Trần Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ư phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Ư khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn L, bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt. Tòa án đã nhắn tin, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn L không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ư và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ lời khai của nguyên đơn, vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh L chơi bời cờ bạc, nghiện ngập ma túy, chị Ư đã khuyên bảo nhiều năm nhưng anh L không thay đổi. Tháng 8 năm 2020 anh L đi khỏi địa phương, đi đâu đến nay không có tin tức gì mặc dù chị đã đi tìm nhiều nơi nhưng không liên lạc được với anh L. Hiện anh L đi đâu, làm gì và hiện nay đang ở đâu chị không biết. Chị Trần Thị Ư và con gái đã kiên trì chờ đợi anh Nguyễn Văn L sẽ trở về nhưng anh Nguyễn Văn L đã không quay về với vợ con, anh Nguyễn Văn L không còn quan tâm đến vợ con và cuộc sống chung. Tại phiên Tòa chị Trần Thị Ư cương quyết xin ly hôn anh Nguyễn Văn L vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chờ anh Nguyễn Văn L quay về, còn anh Nguyễn Văn L không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để giải quyết. Xét thấy chị Trần Thị Ư và anh Nguyễn Văn L không còn quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã có Quyết định tuyên bố anh L mất tích vào ngày 14/02/2023. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ư được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị Ư được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Ư và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung L Nguyễn Thị O, sinh ngày 19/10/2012, con do chị Ư nuôi dưỡng từ nhỏ, anh L đã bị tuyên bố mất tích nên cần giao con cho chị Ư tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng

nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ư xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Ư phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nƯ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Ư, cho chị Trần Thị Ư được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[2]. Về con chung: Giao con chung L Nguyễn Thị Oanh sinh ngày 19/10/2012 cho chị Trần Thị Ư trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Chị Trần Thị Ư phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003720 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn L chị Trần Thị Ư biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Túc;
- Lưu VT, HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường